

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **109/2020/HNGĐ- ST**

Ngày: 28-8-2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thượng Trọng Ký

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Văn Ngọc;

2- Bà Cao Thị Ngọc Đạo;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Tấn Tâm- là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công H- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 105/2020/TLSTHNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị Thu H**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Đội 11, thôn M, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2- Bị đơn: Anh **Phạm Duy T**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Xóm 2, thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị Hiệp, anh Tân đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18- 6- 2020, trong quá trình giải quyết vụ án chị Đặng Thị Thu H trình bày:

Chị và anh Phạm Duy T tự tìm hiểu rồi kết hôn và đăng kết hôn tại UBND xã T vào ngày 21/12/2010. Sau ngày kết hôn vợ chồng chung sống ở phía cha mẹ chồng đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do

anh T nghe lời mẹ anh sĩ nhục Chị; gia đình anh T còn đang hình Chị lên mạng xã hội và bình luận những lời lẽ khó nghe và nói Chị theo trai nên gây cho vợ chồng càng thêm mâu thuẫn. Vì những lý do đó nên hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay, Chị thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Về hôn nhân: Yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn với anh Phạm Duy T.

2. Về con chung: Có 03 con chung là Phạm Thị Thu H1, sinh ngày 05/4/2010 (hiện đang sống với Chị); Phạm Thị Hằng N, sinh ngày 29/01/2012 và Phạm Đăng G, sinh ngày 12/8/2017 (đang sống với anh T). Khi ly hôn Chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1, giao cháu N và cháu G cho anh T tiếp tục được trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào cấp dưỡng cho bên nào nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và không có ai nợ vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Duy T trình bày:

1- Về quan hệ hôn nhân, con chung như chị H đã trình bày.

2- Về mâu thuẫn của vợ chồng: Vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và đã ly thân không còn ai quan tâm đến ai từ tháng 7/2019. Vì những vấn đề trên, anh thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H xin ly hôn trong bản trình bày anh cũng đồng ý ly hôn với chị H nhưng đến phiên hòa giải thì anh T thay đổi ý kiến không đồng ý ly hôn với chị H vì vợ chồng đã có với nhau 03 đứa con, không muốn các con chia ly. Tại phiên tòa hôm nay anh T không đồng ý ly hôn với chị H.

3- Về nuôi con: Vợ chồng có 03 con chung là Phạm Thị Thu H1, sinh ngày 05/4/2010, Phạm Thị Hằng N, sinh ngày 29/01/2012 và Phạm Đăng G, sinh ngày 12/8/2017, hiện cháu H1 đang sống với chị H, cháu Nga và cháu G đang sống với anh T. Khi ly hôn anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Thu H1, Phạm Thị Hằng N và Phạm Đăng G. Không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Còn chị H không đồng ý thì giao 03 con là Phạm Thị Thu H1, Phạm Thị Hằng N và Phạm Đăng G cho chị H nuôi dưỡng anh T không cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa hôm nay anh T trình bày: trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh đồng ý được trực tiếp nuôi dưỡng Phạm Thị Hằng N và Phạm Đăng G giao cháu Phạm Thị Thu H1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

4- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5- Về nợ chung: Không nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm. Việc chấp

hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 72 của BLTTDS.

- Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: Căn cứ Điều 19 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Thu H đối với anh Phạm Duy T.

+ Về con chung: Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao chị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Thu H1, giao cháu Phạm Thị Hằng N và cháu Phạm Đăng G cho anh T tiếp tục được trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào cấp dưỡng cho bên nào nuôi con.

+ Về tài sản chung: Chị H, anh T không yêu cầu nên không giải quyết.

+ Về nợ chung: Chị H, anh T khai không có, nên không giải quyết.

Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các bên là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Thu H và anh Phạm Duy T tự tìm hiểu rồi kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi vào 20-12-2010. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị H có yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung là đúng quy định.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh chị sống không hợp nhau, có nhiều mâu thuẫn, không xây dựng hạnh phúc gia đình được và hiện nay chị H và anh T đã sống ly thân phần ai nấy sống đã hơn một năm, không quan tâm lẫn nhau. Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp hòa giải nhưng các bên không có giải pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị H không còn tình cảm với anh T và cương quyết ly hôn không còn mong muốn xây dựng hạnh phúc gia đình với anh T. Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp theo quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Xét thấy chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Thu H1, anh T hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Hằng N và cháu Phạm Đăng G. HĐXX xét thấy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt và theo nguyện vọng của các cháu, cần giao cho chị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Thu H1, giao cháu Phạm Thị Hằng N và cháu Phạm Đăng G cho anh T tiếp tục được trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào cấp dưỡng cho

bên nào nuôi con là phù hợp với các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình .

[5] Về tài sản chung: Chị H anh T không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị H anh T khai không có, nên không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Đặng Thị Thu H chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Thu H đối với anh Phạm Duy T. Chị Đặng Thị Thu H được ly hôn với anh Phạm Duy T.

2. Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị Thu H được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Thị Thu H1, sinh ngày 05/4/2010. Giao cho anh Phạm Duy T tiếp tục được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Thị Hằng N, sinh ngày 29/01/2012 và cháu Phạm Đăng G, sinh ngày 12/8/2017. Không bên nào cấp dưỡng cho bên nào để nuôi con.

Chị H, anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị H, anh T không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị H, anh T khai không có nên không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Đặng Thị Thu H chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2018/0002094 ngày 05-7-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/8/2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện S,
tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện S,
tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã T, huyện S,
tỉnh Quảng Ngãi;
- Đường sự;
- Lưu: Án văn; hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Thượng Trọng Ký

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thượng Trọng Ký